GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC KỲ 1 - 2023
KHOA TRIẾT HỌC PHẬT GIÁO, KHOA LỊCH SỬ PHẬT GIÁO, KHOA HOẰNG PHÁP, KHOA PĀḶI, KHOA SANSKRIT, KHOA PHẬT GIÁO VIỆT NAM, KHOA CÔNG TÁC XÃ HỘI
MÔN: ANH VĂN PHẬT PHÁP 1 , MÃ LỚP: 518.SN.ENG111.1.B
GIẢNG VIÊN: SC.THS. THÍCH NỮ TUỆ THẢO
NGÀY GIỜ HỌC: THỨ 5 TỪ TIẾT 1 ĐẾN 4

STT	MSSV	Họ	Tên	Pháp Danh	Điểm	Ghi chú
1	2350000021	Đoàn Văn	Hiếu	T. Nhân Hòa		
2	2350000022	Hà Văn	Hội	T. Quảng Phúc		
3	2350000026	Nguyễn Văn	Huy	T. Nhuận Phước		
4	2350000030	Nguyễn Thành	Lễ	T. Tâm Tín		
5	2350000034	Tăng Nguyễn Ngọc	Minh	T. Quảng Châu		
6	2350000041	Nguyễn Thành	Phúc	T. Thánh Túc		
7	2350000045	Lê Minh	Quang	T. Thánh Thành		
8	2350000050	Nguyễn Văn	Tần	T. Thị Bửu		
9	2350000061	Nguyễn Đăng	Thông	T. Bửu Đỉnh		
10	2350000082	Phan Thị Vân	An	TN. Tịnh Viên		
11	2350000083	Lê Thị	An	TN. Liên An		
12	2350000090	Phan Thị Minh	Đào	TN. Thọ Viên		
13	2350000093	Nguyễn Thị	Diễm	TN. Huệ Trí		
14	2350000096	Bạch Thị	Điểm	TN. Hạnh Nhã		
15	2350000104	Đậu Thị	Hà	TN. Liên Phát		
16	2350000115	Nguyễn Thị Ngọc	Hảo	TN. Ân Liên		
17	2350000121	Trần Thị	Hiếu	TN. Trung Ngọc		
18	2350000124	Kiên Thị Hồng	Hoa	TN. Liên Đăng		
19	2350000132	Đỗ Thị Quý	Hương	TN. Viên Thiện		
20	2350000134	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	TN. Thiên Đào		
21	2350000142	Nguyễn Thị	Lài	TN. Nhuận Chánh		
22	2350000144	Phan Thị	Lan	TN. Quang Giới		
23	2350000145	Nguyễn Thị	Lành	TN. Nhã Thanh		
24	2350000149	Phạm Thị Mỹ	Lệ	TN. Diệu Ngộ		
25	2350000152	Bùi Thị	Linh	TN. Diệu Hậu		
26	2350000171	Lê Thị Ngọc	My	TN. Thanh Lam		

STT	MSSV	Họ	Tên	Pháp Danh	Điểm	Ghi chú
27	2350000197	Nguyễn Thị Yến	Nhi	TN. Nhuận Thư		
28	2350000202	Võ Thị	Như	TN. Minh Pháp		
29	2350000211	Nguyễn Thị Trần	Phú	TN. Liên An		
30	2350000220	Nguyễn Thị	Quang	TN. Viên Thông		
31	2350000222	Trần Nguyễn Như	Quỳnh	TN. An Bình		
32	2350000223	Võ Thị Thuỳ	Sương	TN. Tuệ Châu		
33	2350000233	Huỳnh Thanh	Thảo	TN. Lộc Liên		
34	2350000237	Nguyễn Võ Kim	Thoa	TN. Liên An		
35	2350000239	Trần Thị Mỹ	Thơm	TN. Nhuận Thông		
36	2350000241	Phan Thị	Thương	TN. Huyền Như		
37	2350000256	Đặng Thị Thuỳ	Trang	TN. Minh Thanh		
38	2350000266	Nguyễn Thị Lệ	Uyên	TN. Lệ Tuệ		
39	2350000270	Trần Thị Tường	Vân	TN. Thông Phổ		

Văn Phòng
(Ký, họ tên)

Giảng viên